TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **217**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Tao
2. Bà Trần Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Dung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 303/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 487/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Thu T, sinh năm 1987 *(Có mặt)*
Địa chỉ: X ấp Lộc Tiền, xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
Bị đơn: Ông Lê Chí T1, sinh năm 1979 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Y, Tổ 3, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Ngô Thị Thu T là nguyên đơn trình bày:

Bà Ngô Thị Thu T và ông Lê Chí T1 tự nguyện kết hôn năm 2007. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 7 năm 2007.

Khi kết hôn bà Thủy và ông Tâm sinh sống tại địa chỉ 60/3 Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Thủy làm công nhân, thu nhập khoảng 10.000.000 đồng mỗi tháng còn ông Tâm kinh doanh tự do.

Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống cũng hạnh phúc nhưng kể từ đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do ông Tâm thường xuyên uống rượu bia, đánh đập, chửi mắng bà, đuổi bà ra khỏi nhà. Vì vậy bà Thủy và các con đã chuyển ra ngoài sinh sống từ năm 2019. Nay, bà Thủy xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Tâm để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà Thủy và ông Tâm có 02 con chung là trẻ Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 21/5/2007 (Nam) và trẻ Lê Ngọc Hoài Phong, sinh ngày 29/01/2009 (Nam). Sau khi ly hôn bà Thủy yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Thủy không yêu cầu ông Tâm cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Thủy xác định không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; các văn bản tố tụng của Tòa án để ông Lê Chí T1 là bị đơn đến làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Lê Chí T1 vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06/7/2007 thì bà Ngô Thị Thu T và ông Lê Chí T1 có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà Ngô Thị Thu T xin ly hôn ông Lê Chí T1, ông Tâm có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè. Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Chí T1 là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tiếp cận công khai thu thập chứng cứ và hòa giải và để ông Tâm tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tâm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ năm 2019 vợ chồng bà Thủy, ông Tâm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Tâm thường xuyên uống rượu bia, đánh đập, chửi mắng bà Thủy, đuổi bà Thủy ra khỏi nhà dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không thể hàn gắn được.

Căn cứ theo kết quả xác minh của Công an xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè thì "*Đương sự Lê Chí T1, sinh năm 1979 hiện đang cư trú tại 60/3, Tổ 3, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh*.

Căn cứ theo kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè thì "*Trong quá trình chung sống tại địa chỉ: 60/3, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng bà Ngô Thị Thu T và ông Lê Chí T1 Hội liên hiệp phụ nữ xã Hiệp Phước không có nhận đơn và không có giải quyết vụ việc liên quan đến bà Thủy và ông Tâm*".

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*.

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ngô Thị Thu T và ông Lê Chí T1 đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông Tâm mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc chứng tỏ ông Tâm cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Ngô Thị Thu T ly hôn ông Lê Chí T1 là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Thủy yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét:

Bà Ngô Thị Thu T và ông Lê Chí T1 có 02 con chung là trẻ Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 21/5/2007 (Nam) và trẻ Lê Ngọc Hoài Phong, sinh ngày 29/01/2009 (Nam). Hiện nay các con chung đang do bà Thủy trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản ghi nhận nguyện vọng, trẻ Lê Hoàng Gia Huy và trẻ Lê Ngọc Hoài Phong cũng muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ em và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Huy và trẻ Phong, Hội đồng xét xử giao trẻ Lê Hoàng Gia Huy và trẻ Lê Ngọc Hoài Phong cho bà Thủy tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Thủy không yêu cầu ông Tâm cấp dưỡng.

[2.4] Về tài sản chung: Bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

Về nợ chung: Bà Thủy xác định không có.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Thủy phải nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Thủy đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0014321 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật trẻ em;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Thu T được ly hôn ông Lê Chí T1.

-Về con chung: Giao con chung là trẻ Lê Hoàng Gia Huy, sinh ngày 21/5/2007 (Nam) và trẻ Lê Ngọc Hoài Phong, sinh ngày 29/01/2009 (Nam) cho bà Ngô Thị Thu T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

-Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà Thủy không yêu cầu ông Tâm cấp dưỡng.

Bà Ngô Thị Thu T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Lê Chí T1 đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Thủy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

Về nợ chung: Bà Thủy xác định không có.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do bà Thủy nộp, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Thủy đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0014321 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Bà Ngô Thị Thu Thủy được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Chí Tâm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TANDTP,VKSNDTP;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Long